TT KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 39/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	**47**	**94**

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

của Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, nhằm trang bị cho học viên kiến thức chuyên môn hiện đại, kỹ năng quản trị chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh toàn cầu, phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Quy Nhơn và phù hợp với Luật Giáo dục đại học, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh rõ mục tiêu đào tạo, gồm 5 chuẩn đầu ra chính. Các học phần trong chương trình có sự liên kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra, giúp học viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển kỹ năng thực hành và khả năng tự chủ trong công việc. Chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường trên cơ sở tham khảo các góp ý của các bên liên quan, đối sánh với các CTĐT của các trường đại học khác và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT đã được rà soát, điều chỉnh 3 lần qua các năm 2019, 2021 và 2024. Tất cả đề cương học phần trong CTĐT đều có đầy đủ thông tin, có sự điều chỉnh, cập nhật và bổ sung so với các phiên bản trước. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai trên website, lưu trữ ở Khoa và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học các phiên bản năm 2019, 2021 và 2024 đã được thiết kế và ban hành, đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định; nội dung các khối kiến thức được cấu trúc để chuyển tải các yêu cầu cần đạt đối với mục tiêu chung, với chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, và thái độ. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương hợp lý, liên kết, tạo nền tảng để các kiến thức kết nối nhau, làm thành một hệ thống thống nhất.

4. Triết lý giáo dục của Trường là "Toàn diện - Khai phóng - Thực nghiệp". Nhà trường đã ban hành CTĐT, chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng các triết lý, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và mục tiêu. Khoa QTKD đã thảo luận và xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng hướng tới Triết lý giáo dục.

5. Hệ thống các văn bản đánh giá kết quả của người học được ban hành. Quy định về đánh giá kết quả người học được thông báo công khai. Quy chế đào

tạo thạc sĩ quy định hình thức đánh giá học phần theo từng loại học phần. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trong tuần lễ sinh hoạt giáo dục định hướng từ khi mới nhập học, được làm quen với Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên mức chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường, được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng trong Chiến lược phát triển của Trường, được triển khai thực hiện. Đội ngũ nhân viên có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Hoạt động giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình, có hỗ trợ của phần mềm.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Nhà trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành, được nêu rõ trong Đề án tuyển sinh hàng năm. Nhà trường có đầy đủ các quy trình, quy định và có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ khác được thiết lập và thực hiện. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Các quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường được quy định cụ thể. Tỉ lệ hài lòng của NH về cảnh quan, môi trường và các dịch vụ khá cao.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại. Hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ đáp ứng yêu cầu

đào tạo, nghiên cứu khoa học và giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT được thiết lập; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học; các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học được xác lập, theo dõi và giám sát. Nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, thôi học được phân tích làm cơ sở đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được thiết lập và cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học được xác định. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Bổ sung làm rõ nội dung liên quan đến giao lưu văn hóa và quản trị đa văn hóa, cũng như đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức khu vực Đông Nam Á trong mục tiêu để phù hợp với tầm nhìn của Nhà trường; diễn đạt rõ hơn và cụ thể vị trí việc làm của người học tốt nghiệp CTĐT; tổng hợp, phân tích và đánh giá các ý kiến góp ý của các bên liên quan nhằm cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Thể hiện phân nhiệm L, M, H vào ma trận kết nối giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; rà soát trình bày CTĐT; cập nhật tài liệu học tập để người học được tiếp cận kiến thức mới nhất thuộc lĩnh vực được đào tạo; công khai phiên bản đề cương học phần đã được ký bởi giảng viên, ký phê duyệt bởi lãnh đạo khoa và có đóng dấu của Nhà trường để đảm bảo tính xác thực.

3. Xem xét bổ sung các nội dung liên quan đến về công nghệ và năng lực số, kỹ năng mềm đang sử dụng phổ biến trong doanh nghiệp hiện nay; xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra; phân nhiệm cụ thể

mức độ của học phần đóng góp vào việc hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu và đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành QTKD với các học phần tương ứng của ngành QTKD thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung cho các học phần của Nhà trường; đưa ra tiêu chí cho lựa chọn CTĐT và cơ sở giáo dục đại học để đối sánh.

4. Tăng cường vai trò các lực lượng khác nhau trong Trường, các tổ chức xã hội chính trị tham gia vào việc truyền thông quảng bá và lan tỏa Triết lý giáo dục của Trường và Mục tiêu giáo dục của Khoa; tổ chức đánh giá một cách khoa học về mức độ và hiệu quả khai thác các ý kiến phản hồi của người học phục vụ cho việc cải tiến chất lượng hoạt động dạy học các học phần để có cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm gia tăng hàm lượng hữu ích của các kết quả thu thập được từ khảo sát; nêu rõ yêu cầu tự học đối với người học cho từng nội dung, bổ sung giờ tự học vào từng nội dung bên cạnh giờ lý thuyết và giờ thực hành nhằm thúc đẩy người học tự học và tự nghiên cứu.

5. Ban hành hướng dẫn về việc thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT; tận dụng hệ thống các phần mềm hiện có để phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định về đánh giá; xác định các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được các yêu cầu của chuẩn đầu ra cần đo, đảm bảo độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính công bằng; thực hiện đánh giá như đề cương đã công bố; xây dựng rubric chấm cho nhóm; quy định thời gian thông báo điểm kiểm tra/thi giữa kỳ để người học có đủ thời gian điều chỉnh lại phương pháp học tập nhằm nâng cao kết quả học tập; đa dạng hoá các kênh phổ biến các quy định về kiểm tra đánh giá.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Trường cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ, nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên xác định mức điểm giá chính xác kết quả thực hiện công việc; có chính sách vinh danh, công nhận kết quả đối với giảng viên, nghiên cứu viên có kết quả công việc vượt trội tạo động lực và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà

nước, cấp Bộ/tỉnh; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của CTĐT, nâng cao số lượng công trình công bố trung bình trên một giảng viên, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đầy đủ đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ nhân viên; ban hành quy định công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả đầy đủ để cải tiến; hướng dẫn/quy định việc xây dựng kế hoạch công tác cá nhân của đội ngũ nhân viên với các KPI rõ ràng; áp dụng phần mềm chuyên dụng trong công tác quản trị kết quả theo công việc.

8. Xây dựng chính sách tuyển sinh nhằm thu hút nhiều thí sinh xuất sắc, giỏi trong và ngoài nước đăng ký xét tuyển vào học; tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông tuyển sinh phù hợp với xu thế; nâng cấp đồng bộ và đầy đủ hệ thống phần mềm kể cả ứng dụng cho điện thoại nhằm hỗ trợ giám sát về sự tiến bộ của người học; tăng thêm các hoạt động trải nghiệm, mời các doanh nghiệp và cá nhân có sức ảnh hưởng lớn về Trường báo cáo chuyên đề nhằm hỗ trợ học tập và tăng khả năng tìm kiếm việc làm; cải thiện việc khảo sát các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Sắp xếp phòng làm việc cho Lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành; rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp của phòng thực hành theo yêu cầu của CTĐT; cải thiện chất lượng hệ thống wifi đảm bảo đáp ứng nhu cầu người học và giảng viên; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ, giảng viên và nguòi học; rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, đặc biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật.

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Trường trong việc rà soát, phát triển CTĐT; có cơ chế giám sát việc thực hiện quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá của các khoa/bộ môn; khảo sát ý kiến giảng viên, học viên, nhân viên đánh giá về hoạt động của Thư viện, phòng thực hành/thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ khác cần thường xuyên với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

11. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có cùng CTĐT; xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định; thường xuyên sử dụng kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT với các CTĐT khác trong Trường và CTĐT cùng ngành ở các cơ sở giáo dục trong nước; lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học sinh viên cùng ngành đào tạo để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.